

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 7
Thời gian: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU: (6.0 ĐIỂM)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Bố dạy con tập bơi
 Bố dạy con đọc sách
 Bố của con thật oách
 Biết mọi chuyện trên đời*

*Bố con không nhiều lời
 Cả một đời lặng lẽ
 Luôn vì đàn con trẻ
 Tằn tảo bạc mái đầu*

*Nếp nhăn bố sâu thêm
 Làn da thêm rám nắng
 Tóc pha sương bạc trắng
 Cho con trẻ nên người*

Bố tuyệt vời bố ơi.
 (“Bố tuyệt vời”, **Sơn Ca**-Tuyển tập thơ cho thiếu nhi, NXB Văn học năm 2017)

Câu 1: Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên:

- A. Lục bát B. Tự do C. Bốn chữ D. Năm chữ

Câu 2: Cách ngắt nhịp của hai dòng thơ sau là:

*Bố dạy con tập bơi
 Bố dạy con đọc sách*

- A. Nhịp 1/2/2 B. Nhịp 3/2 C. Nhịp 2/3 A. 2/1/2

Câu 3: Tìm quan hệ từ trong câu thơ : “*Bố của con thật oách*”?

- A. bố B. của C. con D. oách

Câu 4: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*Bố của con thật óch
Biết mọi chuyện trên đời*

- A. Nói quá B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 5: Chủ đề của bài thơ trên:

- A. Ca ngợi tình yêu quê hương B. Ca ngợi tình yêu đất nước
C. Ca ngợi tình cảm gia đình D. Ca ngợi tình cảm bạn bè

Câu 6: Hình ảnh trong ba dòng thơ sau gợi em suy nghĩ gì về người bố:

*Nếp nhăn bố sâu thêm
Làn da thêm rám nắng
Tóc pha sương bạc trắng*

- A. già nua
B. nghèo khổ
C. vất vả
D. bận rộn

Câu 7: Tác dụng cách ngắt nhịp của hai dòng thơ sau là:

*“Bố dạy con tập bơi
Bố dạy con đọc sách”*

- A. Liên kết các dòng thơ, đánh dấu nhịp thơ.
B. Tạo nhịp điệu hài hoà, sức âm vang cho thơ.
C. Giúp dễ nhớ, dễ thuộc.
D. Tạo nhạc điệu, góp phần biểu đạt nội dung thơ.

Câu 8: Từ “nên người” trong câu “Cho con trẻ nên người” được hiểu là:

- A. Người có phẩm chất tốt đẹp.
B. Người có hình dáng đẹp.
C. Người có đầu óc thông minh.
D. Người có tính khéo léo.

Câu 9: Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ là gì?

Câu 10: Qua bài thơ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. **SẢN PHẨM THỰC HÀNH CỦA GIÁO VIÊN TRƯỜNG THCS TRUNG AN**

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 7

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	T L	TNKQ	T L	TNKQ	TL	TNKQ	T L	

1	Đọc hiểu	Thơ	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơ n vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ năm chữ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể thơ. (1) - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ. (2) - Nhận ra quan hệ từ (3). <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được biện pháp tu từ được dùng trong câu thơ. (4) - Hiểu được chủ đề của bài thơ. (5) - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh(6), - Hiểu được tác dụng của nhịp trong thơ năm chữ (7) - Hiểu nghĩa của từ trong bài thơ (8) <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thông điệp của đoạn thơ (9). - Rút ra được bài học cho bản thân. (10) 	3 TN			
					5TN		
						2TL	
2	Viết	Kể lại sự việc có thật liên	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p>	1	1*		

	quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.	*		1*	1TL*
Tổng			3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %			20	40	30	10
Tỉ lệ chung			60		40	

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	A	0,5
	9	HS trình bày được ý nghĩa thông điệp của văn bản. (Gợi ý: yêu quý, biết ơn bố)	1,0
	10	HS trình bày được bài học từ văn bản gợi ra. (Gợi ý: Biết trân trọng, vun đắp tình cảm gia đình, ...)	1,0
II		VIẾT	4,0
		1. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.	0,25
		2. Xác định đúng yêu cầu của đề: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.	0,25
		3. Triển khai vấn đề: HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số gợi ý sau: - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc. - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện.	2,5
		4. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp Tiếng Việt	0,5
		5. Sáng tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.	0,5